

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P**

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, Điều 36, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, 150, 370, 371 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ Vụ Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 218/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2024 về Vụ: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết Vụ dân sự:*

- Bà **Hà Thị Trúc L**, sinh năm 1994

Địa chỉ: thôn Thiện Trung, xã Thiện Nghiệp, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

- Ông **Trần Minh V**, sinh năm 1994

Địa chỉ: khu phố 9, phường Mũi Né, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Bà Hà Thị Trúc L và ông Trần Minh V đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân xã Thiện Nghiệp, thành phố P, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 14 ngày 19/3/2020. Nay bà L, ông V xác định mâu thuẫn đã quá trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên thuận tình ly hôn.

[2] Vụ thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 04 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: bà Hà Thị Trúc L và ông Trần Minh V thuận tình ly hôn.

- Về con chung: bà L, ông V có 01 (một) người con chung là Trần Hà Minh U (nam), sinh ngày 13/6/2021. Sau ly hôn, giao cháu Minh U cho bà Hà Thị Trúc L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; ông Trần Minh V không cấp dưỡng nuôi con do bà L chưa yêu cầu. Ông V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vi lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi Việc nuôi con, yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con sau này theo quy định tại các Điều 83, 84 và 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng Việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.** Về lệ phí Tòa án: bà Hà Thị Trúc L và ông Trần Minh V phải nộp 300.000 (*ba trăm ngàn*) đồng lệ phí giải quyết Việc hôn nhân gia đình. Ngày 04/9/2024 bà L, ông V đã nộp 300.000 (*ba trăm ngàn*) đồng tiền tạm ứng lệ phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002046 tại Chi cục thi hành án thành phố P. Bà L, ông V đã nộp đủ lệ phí giải quyết Việc dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

### **Nơi nhận:**

- VKSND TP P;
- Cơ quan đã thực hiện Việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Chi cục Thi hành án TP Phan Thiết;
- Lưu: Hồ sơ Việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Hồ Nữ Kiều Mỹ**